

Số: 152/KH-TH.LH

Gò Vấp, ngày 04 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 - Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1698/GDĐT-TH, ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về rà soát các điều kiện về triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với cấp Tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tế, trường Tiểu học Lê Hoàn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 tại nhà trường với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa sự cần thiết của việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3.

- Đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học (TBDH), nguồn kinh phí và đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên để thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 theo quy định, thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

II. CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 của lớp 1,2 và lớp 3

1. Tuyên truyền về thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt trong đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh các chương trình môn học và hoạt động giáo dục của CT GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3.

- Tổ chức cho toàn thể Cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu thảo luận nội dung chương trình, sách giáo khoa đối với lớp 1,2 và lớp 3, lồng ghép trong sinh hoạt tổ chuyên môn, các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Khai thác tốt cổng thông tin điện tử của trường trong việc tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức, quan điểm, tin tưởng và quyết tâm thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 một cách nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo về chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 đến tất cả giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh của nhà trường.

2. Số lượng học sinh đối với lớp 1, 2 và lớp 3 năm học 2022-2023

Stt	Khối	Sĩ số	Bán trú		2 buổi/ngày		Chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; 1 buổi/ngày		Ghi chú
			Số HS	số lớp	Số HS	số lớp	Số HS	số lớp	
1	1	287	243	5	44	1	0	0	
2	2	262	224	5	38	1	0	0	
3	3	256	213	4	43	1	0	0	
4	4	280	208	4	0	0	72	2	
5	5	397	310	6	0	0	87	2	
TC		1482	1198	24	125	3	159	4	

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và lớp 3

3.1. Phòng học

- Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có; điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có.

- Tổ chức kiểm tra cơ sở vật chất hiện có (phòng học, phòng máy tính, phòng chức năng,...), trên cơ sở đó có kế hoạch đầu tư sửa chữa phòng học (ưu tiên để bảo đảm 1 lớp/phòng, thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày) ở khối lớp 1,2 và lớp 3.

- Lập kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học đáp ứng điều kiện tối thiểu để thực hiện lộ trình đổi mới chương trình SGK.

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG PHÒNG HỌC VÀ PHÒNG CHỨC NĂNG
NĂM HỌC 2022-2023**

TỔNG SỐ PHÒNG	TỔNG SỐ PHÒNG HỌC	PHÒNG GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT	PHÒNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ	PHÒNG HỌC TIN HỌC	PHÒNG HỌC NGOẠI NGỮ
31	29	0	0	1	0

* Nhà trường đảm bảo 100% học sinh lớp 1, 2 và lớp 3 học 2 buổi/ngày

3.2. Thiết bị dạy học tối thiểu (phụ lục 1: Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1,2 và lớp 3)

(Đính kèm phụ lục 1)

3.3. Lựa chọn sách giáo khoa lớp 3

*** Công tác chuẩn bị**

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, đại diện Ban đại diện Cha mẹ học sinh nghiên cứu kỹ:

+ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với chương trình tổng thể, chương trình các môn học.

+ Các clip thông tin do Bộ GD&ĐT và các nhà xuất bản cung cấp.

+ Thông tư 25 và các văn bản liên quan.

+ Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Sách giáo khoa lớp 3 được các nhà xuất bản cung cấp theo danh mục Bộ GD&ĐT phê duyệt hoặc bản mẫu sách giáo khoa được đăng tải trên trang thông tin của các nhà xuất bản.

- Sau khi nghiên cứu các nội dung trên, cán bộ quản lý, giáo viên, đại diện Ban đại diện Cha mẹ học sinh chuẩn bị ý kiến cá nhân để tham gia thảo luận trong cuộc họp tổ chuyên môn và cuộc họp lựa chọn sách giáo khoa của trường.

*** Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa**

Công tác lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường được thực hiện từ ngày 20/02/2022 đến ngày 05/3/2022.

Thực hiện theo khoản 1, Điều 8, Chương III của TT25, gồm các bước:

Bước 1: Tổ chuyên môn

- Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận và đánh giá các sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa.

- Bỏ phiếu kín lựa chọn ít nhất 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học.

- Báo cáo Hiệu trưởng nhà trường danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn.

- Lập danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và các giáo viên tham gia lựa chọn.

Bước 2: CBQL, Tổ trưởng CM, đại diện Ban đại diện CMHS

- Tổ chức cuộc họp với thành phần dự họp gồm Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh để thảo luận, đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn đề xuất.

- Lựa chọn 01(một) sách giáo khoa cho mỗi môn học.

- Báo cáo về Phòng GD&ĐT danh mục sách giáo khoa do các trường đề xuất lựa chọn.

- Lập danh mục sách giáo khoa do các trường đề xuất lựa chọn có chữ ký của Hiệu trưởng và các tổ trưởng tổ chuyên môn.

4. Nội dung và kế hoạch dạy học CT GDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và lớp 3

4.1. Nội dung và thời lượng dạy học 2 buổi/ngày thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và lớp 3

** Nội dung giáo dục*

- Các môn học bắt buộc và tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định tại CTGDPT 2018 lớp 1, 2: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm.

- Các môn học bắt buộc và tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định tại CTGDPT 2018 lớp 3: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), Hoạt động trải nghiệm.

- Các hoạt động củng cố để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu yêu cầu của CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và bồi dưỡng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Chú trọng giáo dục phẩm chất, kỹ năng để hội nhập cho học sinh. Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp ngay từ cấp Tiểu học. Đẩy mạnh việc học sinh tiểu học nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án vừa và nhỏ, phù hợp lứa tuổi để đưa vào thực tế cuộc sống và trải nghiệm.

- Tích hợp lồng ghép các hoạt động giáo dục địa phương vào trong các nội dung bài học và hoạt động giáo dục.

** Thời lượng dạy học*

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

4.2. Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và lớp 3

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng mở, linh hoạt; chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, phù hợp đặc điểm, đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Kế hoạch dạy học chú trọng dạy học cá thể, dự án, ngoài trời, ngoại khóa bằng phương pháp trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin,... Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Đối với dạy học ở buổi thứ hai, giáo dục tích hợp theo hướng trải nghiệm, bồi dưỡng năng lực, phát huy năng khiếu và rèn kỹ năng sống cho học sinh; ứng dụng công nghệ và đưa giáo dục Stem vào trong dạy và học; tổ chức các hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu khoa học quy mô nhỏ ngay từ lớp 1; chủ động tổ chức dạy học ở buổi thứ hai dưới hình thức câu lạc bộ nhằm đa dạng hóa hoạt động rèn luyện theo nhu cầu và năng lực của học sinh.

5. Đội ngũ để thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và lớp 3

5.1. Thực trạng

- Đội ngũ CBQL, GV, CNV rất nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức tự bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, trình độ kiến thức.

- Đội ngũ giáo viên luôn quan tâm đến đổi mới phương pháp, thường xuyên học hỏi và trao đổi kinh nghiệm để có biện pháp giảng dạy tốt hơn để truyền đạt kiến thức cho học sinh.

- Phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

*** Tổng số CB-GV-NV:** 75, trong đó:

- Ban Giám hiệu: 03

- Giáo viên: 46, trong đó: (Biên chế: 42, GVHD: 02).

- Nhân viên: 26

*** Trình độ chuyên môn:**

- Tiến sĩ: 0; Thạc sĩ: 01; Đại học: 45; Cao đẳng: 08; Trung cấp: 08

*** Trình độ lý luận chính trị:**

- Cử nhân: 0; Cao cấp: 0; Trung cấp: 20; Sơ cấp: 01

*** Trình độ ngoại ngữ của giáo viên Tiếng Anh:**

- Thạc sĩ: 00, Đại học: 04, Cao đẳng: 03

- Ngoại ngữ 6 bậc: A1: 0, A2: 0, B1: 02, B2: 05

- FCE: A1: 0, A2: 0, B1: 02, B2: 0

*** Trình độ Tin học của giáo viên Tin học:**

- Đại học: 01, Cao đẳng: 0; IC3: 01

*** Đang học bồi dưỡng trên chuẩn:**

- Trung cấp chính trị: 00

- Cử nhân tiểu học: 03
- Cử nhân tiếng Anh: 03
- Thạc sĩ QLGD: 02

5.2. Yêu cầu cần đạt

Căn cứ chương trình môn học và hoạt động giáo dục của cấp tiểu học, nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí, sắp xếp, bổ sung giáo viên các môn học còn thiếu để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên dạy các môn học bắt buộc và tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định tại CTGDPT 2018: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), Hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch kế hoạch, phương án sắp xếp, bố trí sử dụng đội ngũ hiện có theo hướng hợp lý, hiệu quả. Thực hiện việc tuyển dụng, tinh giản biên chế đúng quy định, phù hợp đặc thù của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; thực hiện thi bổ nhiệm, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định.

DANH SÁCH GIÁO VIÊN DỰ KIẾN DẠY LỚP 1, 2 VÀ LỚP 3 NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Họ và tên Giáo viên	Năm sinh	Năm vào ngành	GV CN lớp	Trình độ CM	Chức vụ
01	Nguyễn Thị Tuấn Anh	1976	2005	1/1	ĐHSP	Tổ trưởng khối 1
02	Phan Thị Kim Luyến	1980	2003	1/2	ĐHSP	GVCN
03	Nguyễn Thị Hòa	1980	2002	1/3	ĐHSP	GVCN
04	Nguyễn Thị Thùy Dung	1983	2005	1/4	ĐHSP	GVCN
05	Lý Thị Kim Loan	1978	2006	1/5	ĐHSP	GVCN
06	Đoàn Bích Trâm	1992	2014	1/6	ĐHSP	GVCN

07	Lê Thị Thiện	1975	2001	2/1	ĐHSP	Tổ trưởng khối 2
08	Tiêu Thị Kim Hương	1977	2003	2/2	ĐHSP	GVCN
09	Nguyễn Thị Lan	1975	1994	3/4	ĐHSP	GVCN
10	Nguyễn Thị Thanh Hằng	1988	2017	2/4	ĐHSP	GVCN
11	Lê Hoàng Ánh	1993	2015	2/5	ĐHSP	GVCN
12	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	1991	2013	2/6	ĐHSP	GVCN
13	Huỳnh Thị Mỹ Anh	1973	1996	3/1	ĐHSP	Tổ trưởng khối 3
14	Phan Thanh Thúy	1987	2020	3/2	ĐHSP	Tổ phó khối 3
15	Nguyễn Thanh Hiền	1969	1991	3/3	ĐHSP	GVCN
16	Nguyễn Hồ Ngọc Phú	1977	2006	3/4	ĐHSP	GVCN
17	Nguyễn Thị Kim Liên	1991	2020	3/5	ĐHSP	GVCN
18	Nguyễn Thị Thu Lan	1976	2011	GVBM	ĐH	GV AV
19	Nguyễn Thị Huế	1994	2017	GVBM	ĐH	GV AV
20	Tô Văn Quang	1985	2013	GVBM	ĐH	GV TH
21	Phạm Thị Hậu	1985	2010	GVBM	CĐ	GV AN
22	Hoàng Hạnh Nguyên	1993	2014	GVBM	ĐH	GV MT
23	Trần Nguyên Vũ	1982	2011	GVBM	ĐH	GV GDTC

5.3. Giải pháp thực hiện

- 100% giáo viên giảng dạy lớp 1, 2, 3 và GV dạy bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh cũng được tham gia bồi dưỡng để dạy CT GDPT 2018.

- Rà soát chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên theo Luật Giáo dục 2019 và đáp ứng 100% yêu cầu thực hiện chương trình 2018 về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- 100% cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn.

- Đội ngũ giáo viên đều rất nhiệt tình tận tâm với nghề và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

- Biết vận dụng và có đủ số lượng giáo viên để giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục

- Trường chọn lựa, bố trí, sắp xếp giáo viên có kinh nghiệm dạy lớp 3, có tinh thần học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Thường xuyên bồi dưỡng giáo viên thông qua các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tự học và bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo thực hiện chương trình mới.

- Tiếp tục nâng cao năng lực phù hợp với năng lực đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu thay đổi công việc.

- Phương án cụ thể bố trí giáo viên dạy lớp 1, 2 và lớp 3 năm học 2022-2023:

- + Giáo viên giảng dạy lớp 1, 2, 3 năm học 2022-2023 đã được tập huấn CTGDPT 2018.

6. Chuẩn bị công tác tổ chức bán trú

6.1. Thực trạng

Năm học 2022-2023 trường có 29 phòng học (24 lớp bán trú; 03 lớp 2 buổi/ngày; 04 lớp 1 buổi/ngày).

6.2. Yêu cầu cần đạt

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo quy định.

6.3. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức bán trú được thực hiện trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- Tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh. Tổ chức ăn trưa, các hoạt động bán trú phải đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

7. Công tác tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

7.1. Thực trạng

Năm học 2022-2023 nhà trường tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày như sau:

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL (1 tiết/ tuần) thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp rèn luyện cho các em khả năng tư duy, óc sáng tạo, phát triển năng khiếu, cùng với chương trình trên lớp học giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Nhà trường đã hợp đồng Công ty cổ phần phát triển giáo dục Quốc tế GAIA giảng dạy tổ chức dạy Kỹ năng sống, học sinh được học 1 tiết/ tuần.

- Thực hiện dạy buổi thứ hai gồm các tiết học theo quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT chưa dạy ở buổi thứ nhất và các tiết học, hoạt động giáo dục tăng thêm. Việc thực hiện dạy buổi thứ hai tại nhà trường nhằm giúp tăng thời lượng học tập và rèn luyện các kỹ năng của học sinh, tránh tình trạng quá tải trong học tập, làm cho việc học tập nhẹ nhàng, hiệu quả hơn và tránh dạy thêm, học thêm ở tiểu học.

7.2. Yêu cầu cần đạt

Tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

7.3. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức các hoạt động này phải được xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể với yêu cầu đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra.

- Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, ngoài giờ chính khóa không thuộc chương trình, kế hoạch giáo dục do các cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 của trường phù hợp với kế hoạch của Sở và của Phòng; chỉ đạo tổ/khối chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 theo kế hoạch của nhà trường.

- Thực hiện truyền thông về chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 lớp đối với lớp 1,2 và lớp 3; tổ chức cho CBQL, GV trường nghiên cứu, thảo luận nội dung chương trình GDPT 2018.

- Sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng. Đề xuất tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và lớp 3.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

2. Tổ/khối chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch tổ/khối chuyên môn, kế hoạch cá nhân; dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2 và lớp 3.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện CTGDPT 2018 lớp 3.

- Thường xuyên giám sát, hỗ trợ công việc của các thành viên trong tổ/khối chuyên môn để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất với nhà trường các biện pháp xử lý.

3. Giáo viên

- Hình thành, rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết các nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học theo hướng dẫn định hướng của giáo viên; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo

luận bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tham gia tập huấn đầy đủ và có chất lượng các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do trường và các cấp quản lý tổ chức; chủ động trao đổi các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

- Tích cực tự làm thiết bị dạy học và xây dựng học liệu điện tử của môn học, hoạt động giáo dục theo phân công của tổ/khối chuyên môn trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2 và lớp 3 của trường tiểu học Lê Hoàn, yêu cầu CB-GV trong nhà trường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ/khối báo cáo ban giám hiệu nhà trường để xem xét, trao đổi thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- CB.GV.NV
- Đăng tải website trường
- Lưu VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Đinh Thị Liên